TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN K** **TỈNH KIÊN GIANG**	**CỘNG H XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 30/2019/HS-ST
Ngày 18/6/2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG H XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN K, TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Pho.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Đạt.

2. Ông Trương Thanh Giảng.

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Lê Thị Thảo, Thư ký Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Kiên Giang.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện K, tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa*:** Ông Nguyễn Hoàng Thành - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 6 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Kiên Giang, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 31/2019/TLST-HS ngày 22 tháng 5 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 58/2019/QĐXXST-HS ngày 29 tháng 5 năm 2019 đối với bị cáo:

Họ và tên **Nguyễn Xuân B**, sinh ngày: 06/5/1989, tại: Thanh Hóa. Nơi cư trú: Thôn 1, xã Thành Lộc, huyện Hậu Lộc, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Nguyện và bà Đỗ Thị Phương; vợ tên Vũ Thị Thủy, có 01 con sinh năm 2016. Tiền án: Không, tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 28/02/2019 đến ngày 08/3/2019 chuyển tạm giam đến nay. Bị cáo có mặt.

- *Bị hại:* Anh Nguyễn Văn H, sinh năm: 1990. Nơi cư trú: Khu phố C, thị trấn K, huyện K, tỉnh Kiên Giang. Vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Ông Châu Thanh H, sinh năm 1963. Nơi cư trú: Khu phố K, thị trấn K, huyện K, tỉnh Kiên Giang. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 01 giờ sáng ngày 28/02/2019, Nguyễn Xuân B cùng đối tượng tên Tùng không rõ nhân thân cùng đi trên xe mô tô do Tùng điều khiển lưu thông đến tổ 18, Khu phố C, thị trấn K, huyện K, tỉnh Kiên Giang để tìm tài sản trộm cắp. Phát hiện xe mô tô biển kiểm soát số 68K1-156.00 của anh Nguyễn Văn H đang đậu trước nhà, không có người trông giữ, chìa khóa còn cắm trên xe nên B đã lén lút lấy trộm và điều khiển xe mô tô theo hướng Quốc lộ 80 từ huyện K về thành phố Hà Tiên để tìm nơi tiêu thụ, khi B đang điều khiển xe mô tô thì bị Công an thị trấn K bắt quả tang cùng tang vật.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 07/BKL-HĐĐGTS, ngày 12/3/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện K, tỉnh Kiên Giang, kết luận: 01 (Một) xe mô tô biển kiểm soát số 68K1-156.00, nhãn hiệu Yamaha, loại Sirius, màu sơn trắng-đen, đã qua sử dụng, có giá trị là 13.000.000đ (Mười ba triệu đồng).

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hay khiếu nại gì về kết luận định giá tài sản.

Vật chứng thu giữ trong vụ án: 01 (Một) xe mô tô biển kiểm soát số 68K1-156.00, nhãn hiệu Yamaha, loại Sirius, màu sơn trắng-đen, đã qua sử dụng của anh Nguyễn Văn H. Hiện vật chứng nêu trên đã được trả lại cho chủ sở hữu.

Tại Bản cáo trạng số 29/CT-VKSKL, ngày 22/5/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện K đã truy tố bị cáo Nguyễn Xuân B về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự đối với Nguyên Xuân B, tuyên bố bị cáo phạm tội trộm cắp tài sản, xử phạt bị cáo từ 09 đến 12 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không yêu cầu nên miễn xét.

Về xử lý vật chứng: Đã được giao trả lại cho chủ sở hữu.

Về án phí buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình như cáo trạng truy tố và xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện K, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện K, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét lời nhận tội của bị cáo B tại phiên tòa hôm nay là phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, lời khai của bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, kết luận định giá cũng như các tài liệu, chứng cứ khác thu thập được trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở xác định: Vào khoảng 01 giờ sáng, ngày 28/02/2019 tại khu phố C, thị trấn K, huyện K, tỉnh Kiên Giang, Nguyễn Xuân B đã chiếm đoạt 01 (Một) chiếc xe mô tô biển kiểm soát số 68K1-156.00, nhãn hiệu Yamaha, loại Sirius, màu sơn trắng-đen, đã qua sử dụng của anh Nguyễn Văn H, giá trị định giá là 13.000.000 đồng. Như vậy, hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của bị cáo B đủ yếu tố cấu thành tội trộm cắp tài sản quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự, cụ thể: *"1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm…."*. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân huyện K truy tố bị cáo về tội trộm cắp tài sản là có căn cứ đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về tính chất mức độ phạm tội của bị cáo: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, làm ảnh hưởng đến tình hình an ninh, trật tự tại địa phương, bị cáo nhận thức được quyền sở hữu tài sản hợp pháp của công dân luôn được pháp luật bảo vệ, mà bất kỳ ai có hành vi xâm phạm trái phép đều bị xử lý nghiêm nhưng với bản chất lười lao động muốn có tiền tiêu xài, thỏa mãn nhu cầu cá nhân bị cáo đã bất chấp pháp luật, cố ý thực hiện hành vi phạm tội nên cần xử phạt bị cáo một mức án nghiêm, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, nhằm răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[4] Tuy nhiên, cần xem xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Do đó, cần cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự khi lượng hình, giảm nhẹ phần nào hình phạt cho bị cáo, thể hiện tính khoan hồng của pháp luật.

[5] Ngày 19/6/2013, bị cáo đã bị Tòa án nhân dân huyện Hậu Lộc, tỉnh Thanh Hóa xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội tàng trữ trái phép chất ma túy, đã chấp hành xong hình phạt và được xóa án tích.

[6] Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát đề nghị xử phạt bị cáo B mức án từ 09 đến 12 tháng tù. Xét thấy bị cáo có tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Tuy nhiên cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian đủ để cải tạo bị cáo thành công dân tốt, biết tôn trọng pháp luật, sống có ích cho gia đình và xã hội.

[7] Đối với đối tượng tên Tùng có hành vi vi phạm pháp luật nhưng chưa xác định được nhân thân, địa chỉ nơi cư trú cụ thể và đã bỏ trốn nên Cơ quan công an sẽ tiếp tục điều tra, xác minh xử lý sau.

[8] Về vật chứng trong vụ án: Ghi nhận quyết định xử lý vật chứng số 447/QĐ, ngày 21/3/2019 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công huyện K về việc trao trả cho chủ sở hữu là ông Nguyễn Văn H 01 chiếc xe mô tô biển kiểm soát số 68K1-156.00, nhãn hiệu Yamaha, loại Sirius, màu trắng-đen, đã qua sử dụng.

[9] Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại: Bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không yêu cầu nên miễn xét.

[10] Về án phí sơ thẩm: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Xuân B phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Xuân B 09 (Chín) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 28/02/2019.

2. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không yêu cầu nên miễn xét.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Ghi nhận quyết định xử lý vật chứng số 447/QĐ, ngày 21/3/2019 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công huyện K về việc trao trả cho chủ sở hữu là ông Nguyễn Văn H một chiếc xe mô tô biển kiểm soát số 68K1-156.00, nhãn hiệu Yamaha, loại Sirius, màu trắng-đen, đã qua sử dụng.

4. Về án phí sơ thẩm: Căn cứ vào Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Nguyễn Xuân B pH chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng.

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người pH thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND tỉnh Kiên Giang;
- Công an H. K;
- VKSND H. K;
- Chi cục THADS H. K;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu: HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Văn Pho